

Số: /HD-VPĐP

Bắc Kạn, ngày tháng 11 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn nâng cao giai đoạn 2022 - 2025

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh hướng dẫn Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn nâng cao giai đoạn 2022 - 2025 như sau:

A. QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN, CÔNG BỐ XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI, XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

I. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan và phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Việc xét, công nhận, công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn nâng cao được thực hiện thường xuyên, liên tục hàng năm, đảm bảo đúng điều kiện, trình tự, thủ tục.

3. Sử dụng kết quả đánh giá đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao:

3.1. Trong trường hợp tổ chức xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn nâng cao được tổ chức đồng thời với đánh giá đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao thì sử dụng kết quả đánh giá đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao của năm đánh giá.

3.2. Trong trường hợp tổ chức xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn nâng cao được tổ chức trước thời điểm đánh giá đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao thì sử dụng kết quả đánh giá đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao của năm trước liền kề năm đánh giá hoặc thì sử dụng kết quả của năm đánh giá nhưng phải tuân thủ theo đúng quy định và văn bản hướng dẫn có liên quan.

II. THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn nâng cao.

III. ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI, XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao khi:

1. Đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của: Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 – 2025 tại Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn; Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 – 2025 tại Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

2. Không có nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

3. Có tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao của xã đáp ứng yêu cầu theo quy định.

4. Xã không phức tạp về an ninh, trật tự theo quy định của Bộ Công an.

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI, XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

1. Tổ chức đánh giá, lấy ý kiến, hoàn thiện hồ sơ

1.1. Tổ chức đánh giá, lấy ý kiến

a) UBND xã tổ chức xây dựng báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; gửi báo cáo để lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã; báo cáo được thông báo, công bố công khai tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, bản và trên hệ thống truyền thanh của xã ít nhất 05 lần trong thời hạn 15 ngày để thông báo rộng rãi và tiếp nhận ý kiến góp ý của nhân dân.

b) UBND xã bổ sung hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao của xã khi nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã.

1.2. Hoàn thiện hồ sơ

a) UBND xã tổ chức họp (gồm các thành viên Ban quản lý xã, các Ban phát triển thôn) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; hoàn thiện hồ sơ khi kết quả kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình UBND cấp huyện.

b) Hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, UBND xã nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện để thẩm tra (01 bộ hồ sơ) và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, nội dung, số liệu trong hồ sơ, gồm:

- Tờ trình của UBND xã đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao (bản chính, theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I kèm theo Hướng dẫn này).

- Biên bản cuộc họp của UBND xã đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao (bản chính, theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I kèm theo Hướng dẫn này) .

- Báo cáo của UBND xã về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao (bản chính, theo Mẫu số 03a (đối với xã nông thôn mới), Mẫu số 03b (đối với xã nông thôn mới nâng cao) tại Phụ lục I kèm theo Hướng dẫn này).

- Báo cáo của UBND xã về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao (bản chính, theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I kèm theo Hướng dẫn này).

- Báo cáo của UBND xã về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã (bản chính).

- Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

1.3. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: UBND cấp huyện.

2. Tổ chức thẩm tra, lấy ý kiến, hoàn thiện hồ sơ

2.1. Tổ chức thẩm tra, lấy ý kiến

a) Trường hợp xã chưa đủ điều kiện, hồ sơ chưa hợp lệ để đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, trong thời gian hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND cấp huyện cấp huyện trả lời bằng văn bản cho UBND xã và nêu rõ lý do.

b) UBND cấp huyện tổ chức thẩm tra hồ sơ, đánh giá thực tế kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đối với từng xã đủ điều kiện để đề nghị xét, công nhận; xây dựng báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đối với từng xã; gửi báo cáo để lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; thông báo rộng rãi dự thảo báo cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện; bổ sung hoàn thiện báo cáo đối với từng xã khi nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

c) Mặt trận Tổ quốc cấp huyện chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội của xã tiến hành lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao (theo Hướng dẫn số 52/HD-MTTQ-BTT ngày 29/9/2022 của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Kạn).

2.2. Hoàn thiện hồ sơ

a) UBND cấp huyện tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG cấp huyện) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đối với từng xã; hoàn thiện hồ sơ khi kết quả lấy ý kiến nhất trí của các đại biểu dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình UBND cấp tỉnh.

b) Hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, UBND cấp huyện nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện để thẩm định (01 bộ hồ sơ) và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, nội dung, số liệu trong hồ sơ, gồm:

- Tờ trình của UBND cấp huyện đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I kèm theo Hướng dẫn này).

- Biên bản cuộc họp của UBND cấp huyện đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 06 tại Phụ lục I kèm theo Hướng dẫn này).

- Báo cáo của UBND cấp huyện về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 07a (đối với xã nông thôn mới), Mẫu số 07b (đối với xã nông thôn mới nâng cao) tại Phụ lục I kèm theo Hướng dẫn này).

- Báo cáo của UBND cấp huyện về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I kèm theo Hướng dẫn này).

- Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc cấp huyện về kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đối với từng xã (bản chính).

- Kèm theo hồ sơ của UBND xã được quy định tại ý b, tiêu mục 1.2, mục 1, phần IV hướng dẫn này.

2.3. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh)

3. Tổ chức thẩm định, xét công nhận và công bố

3.1. Tổ chức thẩm định, công nhận

a) Trường hợp xã chưa đủ điều kiện, hồ sơ chưa hợp lệ để đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND cấp tỉnh trả lời bằng văn bản cho UBND cấp huyện và nêu rõ lý do.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp tỉnh (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) xây dựng báo cáo và báo cáo UBND cấp tỉnh về kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đối với từng xã đủ điều kiện để đề nghị xét, công nhận (trên cơ sở báo cáo bằng văn bản

của các sở, ngành cấp tỉnh đánh giá, xác nhận mức độ đạt chuẩn đối với các nội dung, tiêu chí được giao phụ trách).

c) Chủ tịch UBND cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định xét, đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao (gọi chung là Hội đồng thẩm định cấp tỉnh), gồm đại diện lãnh đạo các sở, ngành cấp tỉnh có liên quan. Chủ tịch Hội đồng thẩm định cấp tỉnh là một lãnh đạo UBND cấp tỉnh phụ trách Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

d) Hội đồng thẩm định cấp tỉnh tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đối với từng xã (cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh dự họp). Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp tỉnh (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

đ) Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn.

e) Mẫu bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao (theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Hướng dẫn này).

3.2. Công bố

a) Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao được công khai trên báo, Đài phát thanh và Truyền hình, trang thông tin điện tử của cấp tỉnh.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; thời hạn tổ chức công bố không quá 45 ngày kể từ ngày quyết định công nhận (trừ trường hợp địa phương thực hiện phong tỏa, giãn cách xã hội do phòng chống dịch bệnh, hoặc địa phương thực hiện khắc phục thiệt hại do thiên tai). Việc tổ chức công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao do UBND cấp huyện chủ trì thực hiện đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, không phô trương.

B. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI, XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

I. THẨM QUYỀN THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

II. ĐIỀU KIỆN THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao bị thu hồi quyết định công nhận khi có từ 30% đến dưới 50% số tiêu chí xã (trong đó có một trong các tiêu chí: Thu nhập; Môi trường và an toàn thực phẩm; Môi trường; Chất lượng môi trường sống; Quốc phòng và An ninh) hoặc có từ 50% số

tiêu chí xã trở lên không đáp ứng mức đạt chuẩn theo yêu cầu của: Bộ tiêu xã nông thôn mới tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025 tại Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn (đối với xã nông thôn mới); Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 – 2025 tại Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn (đối với xã nông thôn mới nâng cao).

III. XÉT, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI, ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

1. Xét, thu hồi quyết định công nhận

1.1. Các địa phương đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trước giai đoạn 2021-2025 để xảy ra các trường hợp có từ 30% đến dưới 50% số tiêu chí xã (trong đó có một trong các tiêu chí: Thu nhập; Môi trường và an toàn thực phẩm; Môi trường; Chất lượng môi trường sống; Quốc phòng và An ninh) hoặc có từ 50% số tiêu chí xã trở lên không đáp ứng mức đạt chuẩn theo yêu cầu của: Bộ tiêu xã nông thôn mới tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025 tại Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn (đối với xã nông thôn mới); Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 – 2025 tại Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn (đối với xã nông thôn mới nâng cao): Việc xét, thu hồi quyết định công nhận được thực hiện từ sau khi đủ 24 tháng kể từ thời điểm Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTG ngày 02/8/2022 của Thủ tướng chính phủ có hiệu lực thi hành (ngày 02/8/2022).

1.2. Các địa phương đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 để xảy ra các trường hợp có từ 30% đến dưới 50% số tiêu chí xã (trong đó có một trong các tiêu chí: Thu nhập; Môi trường và an toàn thực phẩm; Môi trường; Chất lượng môi trường sống; Quốc phòng và An ninh) hoặc có từ 50% số tiêu chí xã trở lên không đáp ứng mức đạt chuẩn theo yêu cầu của: Bộ tiêu xã nông thôn mới tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025 tại Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn (đối với xã nông thôn mới); Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 – 2025 tại Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn (đối với xã nông thôn mới nâng cao): Việc xét, thu hồi quyết định công nhận được thực hiện từ sau khi đủ 30 tháng kể từ thời điểm Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTG ngày 02/8/2022 của Thủ tướng chính phủ có hiệu lực thi hành (ngày 02/8/2022).

2. Không thực hiện xét, thu hồi quyết định công nhận

Không thực hiện xét, thu hồi quyết định công nhận đối với các địa phương quy định tại ý 1, tiểu mục III, mục B của Hướng dẫn này khi trong năm hoặc năm trước liền kề năm xét, thu hồi quyết định công nhận, ở địa phương bị thiệt hại nặng nề do thiên tai hoặc do dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi, hoặc ở địa phương thực hiện phong tỏa, giãn cách xã hội do phòng chống dịch bệnh. Thời điểm xét,

thu hồi quyết định công nhận được tiếp tục thực hiện sau khi địa phương xác nhận đã khắc phục xong hậu quả thiên tai, dịch bệnh.

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỒ SƠ XÉT, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI, NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

1. Tổ chức đánh giá, lấy ý kiến, hoàn thiện hồ sơ

1.1. Tổ chức đánh giá, lấy ý kiến

a) UBND cấp huyện tổ chức xây dựng báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đối với từng xã; gửi báo cáo để lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, UBND xã trên địa bàn cấp huyện bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận; báo cáo được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên trang thông tin điện tử của cấp huyện trong thời hạn 15 ngày để thông báo rộng rãi đến nhân dân.

b) UBND cấp huyện bổ sung hoàn thiện báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đối với từng xã khi nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và UBND xã trên địa bàn cấp huyện bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận.

1.2. Hoàn thiện hồ sơ

a) Hồ sơ đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận đối với từng xã không đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, UBND cấp huyện nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện để thẩm định (01 bộ hồ sơ) và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, nội dung, số liệu trong hồ sơ, gồm:

- Báo cáo của UBND cấp huyện về kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 01a kèm theo biểu chi tiết đánh giá mức độ không đạt chuẩn từng tiêu chí xã nông thôn mới, Mẫu số 01b kèm theo biểu chi tiết đánh giá mức độ không đạt chuẩn từng tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tại Phụ lục II kèm theo Hướng dẫn này);

- Báo cáo của UBND cấp huyện về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, UBND xã bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận (bản chính, theo Mẫu số 02 tại Phụ lục II kèm theo Hướng dẫn này).

b) Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh).

2. Tổ chức thẩm định, xét, thu hồi quyết định công nhận

2.1. Trường hợp xã chưa đủ điều kiện, hồ sơ chưa hợp lệ để đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao

thì UBND cấp tỉnh trả lời bằng văn bản cho UBND cấp huyện và nêu rõ lý do, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp tỉnh (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) xây dựng báo cáo và báo cáo UBND cấp tỉnh về kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ không đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đối với từng xã đủ điều kiện đề nghị thu hồi quyết định công nhận (trên cơ sở báo cáo bằng văn bản của các sở, ngành cấp tỉnh đánh giá, xác nhận mức độ không đạt chuẩn đối với các nội dung, tiêu chí được giao phụ trách).

2.3. Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp tỉnh; công khai trên báo, đài phát thanh, truyền hình và trang thông tin điện tử của cấp tỉnh.

Trên đây là hướng dẫn điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022 - 2025. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cơ quan, đơn vị địa phương có ý kiến phản ánh về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để được hướng dẫn hoặc điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã dự kiến đạt chuẩn giai đoạn 2022-2025;
- Lãnh đạo VPĐP;
- Lưu VT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Dương Văn Hoàn

Phụ lục I
CÁC MẪU HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN
(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-VPĐP ngày /11/2022 của VPĐP tỉnh)

MẪU HỒ SƠ CẤP XÃ	
Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao
Mẫu số 02	Biên bản họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao
Mẫu số 03a	Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới
Mẫu số 03b	Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao
Mẫu số 04	Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao
MẪU HỒ SƠ CẤP HUYỆN	
Mẫu số 05	Tờ trình đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao
Mẫu số 06	Biên bản họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao
Mẫu số 07a	Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới
Mẫu số 07b	Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao
Mẫu số 08	Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao
Mẫu số 09	Mẫu bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

Mẫu số 01
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND

....., ngày.....tháng....năm 20...

TỜ TRÌNH

Đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã..... đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện....., tỉnh.....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương).

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày/...../20..... của UBND xã..... đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm.....

UBND xã..... kính trình UBND huyện/thành phố thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm.....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Biên bản cuộc họp của UBND xã đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm..... (bản chính).

2. Báo cáo của UBND xã về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm.... của xã (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao).

3. Báo cáo của UBND xã..... về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã và **nhân dân trong xã** đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm..... của xã (bản chính).

4. Báo cáo của UBND xã..... về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã..... (bản chính).

5. Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao của xã.....

Kính đề nghị UBND huyện/thành phố....., tỉnh..... xem xét, thẩm tra.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lãnh đạo VPĐP;
- Lưu: VT,.....

TM. UBND XÃ.....

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN

Họp đề nghị xét, công nhận xã.....đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm ...

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số..... ngày...../...../..... của UBND xã..... về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao năm..... của xã.

Căn cứ Báo cáo số..... ngày...../...../..... của UBND xã..... về kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao năm..... của xã.

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... phút ngày...../...../..... tại....., UBND xã..... (huyện/ thành phố....., tỉnh) tổ chức họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm....., cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;
- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác;
-
- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. UBND xã báo cáo kết quả: Tự đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao của xã; tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới của xã.

2. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị, xét công nhận xã..... đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm....., cụ thể như sau:

-

3. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận xã..... đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm..... là...../tổng số..... thành viên tham dự cuộc họp, đạt.....%.

Biên bản kết thúc hội..... giờ..... phút ngày...../...../....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí.....%.

Biên bản này được lập thành..... bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND xã lưu..... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới gửi UBND huyện/thành phố..... bản.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

Mẫu số 03a
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....., ngày.....tháng....năm 20...

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến nămcủa xã....., huyện....., tỉnh.....

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã.
2. Thuận lợi.
3. Khó khăn.

II. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương

III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

1. Công tác chỉ đạo, điều hành
 2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn
 - a) Công tác truyền thông
 - b) Công tác đào tạo, tập huấn
 3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân
 - a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn
 - b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn
 - c) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân
 4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng xã nông thôn mới
- Tổng kinh phí đã thực hiện:..... triệu đồng, trong đó:
- Ngân sách trung ương:..... triệu đồng, chiếm.....%.
 - Ngân sách cấp tỉnh:..... triệu đồng, chiếm.....%.
 - Ngân sách cấp huyện:..... triệu đồng, chiếm.....%.
 - Ngân sách xã:..... triệu đồng, chiếm.....%.
 - Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án:..... triệu đồng, chiếm.....%.
 - Vốn tín dụng:..... triệu đồng, chiếm.....%.
 - Doanh nghiệp:..... triệu đồng, chiếm.....%.
 - Nhân dân đóng góp:..... triệu đồng, chiếm.....%.
 - Vốn huy động khác (nếu có):..... triệu đồng, chiếm.....%.

IV. Kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là:...../19 tiêu chí, đạt.....%, cụ thể (*cần đánh giá cụ thể: khối lượng đã thực hiện hoàn thành/tổng khối lượng cần phải thực hiện, tỷ lệ (%) đạt chuẩn, mức độ đạt chuẩn đối với từng tiêu chí, chỉ tiêu*):

1. Tiêu chí số 01 về Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí:.....

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:.....

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng đã thực hiện:.....

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có):.....triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí..... (*tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí*).

n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng đã thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có):.....triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí..... (*tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí*).

V. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu

VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới

1. Quan điểm

2. Mục tiêu

3. Nội dung, giải pháp

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND XÃ ...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM.....**

của xã....., huyện/thành phố....., tỉnh

(Kèm theo Báo cáo số...../BC-UBND ngày...tháng...năm 20... của UBND xã.....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã
1		1.1.			
		1.2.			
		...			
2		2.1.			
		2.2.			
		...			
...		...			

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm
của xã, huyện/thành phố, tỉnh.....

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã
2. Thuận lợi
3. Khó khăn

II. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

1. Công tác chỉ đạo, điều hành
2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn
 - a) Công tác truyền thông.
 - b) Công tác đào tạo, tập huấn.
3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân
 - a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn.
 - b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.
 - c) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

Tổng kinh phí đã thực hiện:triệu đồng, trong đó:.....(cần nêu cụ thể: số kinh phí, tỷ lệ (%) của từng nguồn vốn).

IV. Kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

1. Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm (cần nêu cụ thể: số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu, cấp có thẩm quyền quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới).

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định là/ 19 tiêu chí, đạt%, cụ thể (cần đánh giá cụ thể: khối lượng đã thực hiện hoàn thành/tổng khối lượng cần phải thực hiện, tỷ lệ (%) đạt chuẩn, mức độ đạt chuẩn đối với từng tiêu chí, chỉ tiêu):

2.1. Tiêu chí số 01 về Quy hoạch:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng đã thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí *(tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).*

2.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng đã thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí *(tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).*

V. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu

VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

1. Quan điểm

2. Mục tiêu

3. Nội dung, giải pháp

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND XÃ...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO ĐẾN NĂM.....
của xã....., huyện/thành phố....., tỉnh.....
(Kèm theo Báo cáo số .../BC-UBND ngày ...tháng... năm 20... của UBND xã)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã
1		1.1.			
		1.2.			
		...			
2		2.1.			
		2.2.			
		...			
...		...			

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BC-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

**Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng
xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao đến năm... trên địa bàn xã...,
huyện/ thành phố..., tỉnh...**

I. Tóm tắt quá trình UBND xã tổ chức lấy ý kiến tham gia

-
-

II. Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm..... trên địa bàn xã.....

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã

- Hình thức tham gia ý kiến:
- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

2. Ý kiến tham gia của các tổ chức khác trên địa bàn xã (các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, hợp tác xã,....)

- Hình thức tham gia ý kiến:
- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn xã

- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND xã

-
-

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND XÃ...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/TP ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/TTTr-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20...

TỜ TRÌNH

**Đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã.....đạt chuẩn
nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm.....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương).

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày/...../20.... của UBND huyện/thành phố..... đề nghị xét, công nhận xã..... đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm.....

UBND huyện/ thành phố..... kính trình UBND tỉnh thẩm định, xét công nhận xã..... đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm.....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Biên bản cuộc họp của UBND huyện/thành phố..... đề nghị xét, công nhận xã..... đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm..... (bản chính).

2. Báo cáo của UBND huyện/thành phố..... về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm..... đối với xã..... (bản chính, kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí xã: nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao đối với xã).

3. Báo cáo của UBND huyện/thành phố..... tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện/thành phố đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm..... đối với xã..... (bản chính).

4. Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc huyện/thành phố..... về kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã..... đối với việc công nhận xã..... đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm..... (bản chính).

(Kèm theo hồ sơ của UBND xã..... nộp để thẩm tra)

Kính đề nghị UBND tỉnh..... xem xét, thẩm định.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/TP...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN

**Họp đề nghị xét, công nhận xã.....đạt chuẩn
nông thôn mới năm**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số..... ngày...../...../..... của UBND huyện/thành phố..... về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm..... đối với xã.....

Căn cứ Báo cáo số..... ngày...../...../..... của UBND huyện/thành phố..... về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm.....đối với xã.....

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... phút ngày...../...../..... tại....., UBND huyện/thành phố..... (tỉnh) tổ chức họp đề nghị xét, công nhận xã..... đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm....., cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác;

-

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. UBND huyện/thành phố trình bày Báo cáo: Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm..... đối với xã.....; tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm..... đối với xã.....

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện/thành phố trình bày Báo cáo kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc công nhận xã..... đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm.....

3. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị xét, công nhận xã..... đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm....., cụ thể như sau:

-

-

4. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận xã..... đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm..... là...../tổng số.....thành viên tham dự cuộc họp, đạt.....%.

Biên bản kết thúc hội..... giờ..... phút ngày...../...../....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí.....%.

Biên bản này được lập thành..... bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND huyện/thành phố lưu..... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao gửi UBND tỉnh bản.

THƯ KÝ CUỘC HỌP
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/TP...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm..... đối với xã....., huyện/TP....., tỉnh.....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ đề nghị của UBND xã..... tại Tờ trình số...../TTr-UBND ngày...../...../..... về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã..... đạt chuẩn nông thôn mới năm.....

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn xã....., UBND huyện/thành phố..... báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới năm..... đối với xã....., cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....):

1. Về hồ sơ
2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới
3. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới (cần đánh giá từng chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể)

3.1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

3.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

-

5. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới

-

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã..... đã được UBND huyện/ thành phố.....thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là:...../19 tiêu chí, đạt.....%.

-

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

-

-

III. KIẾN NGHỊ

1.

n.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN
CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM.....
đối với xã, huyện/thành phố....., tỉnh**
(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày.... tháng.... năm 20.....
của UBND huyện/TP.....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện/ TP
1		1.1.			
		1.2.			
		...			
2		2.1.			
		2.2.			
		...			
...		...			

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/TP...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../BC-UBND

..., ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao
năm..... đối với xã....., huyện/TP....., tỉnh.....**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ đề nghị của UBND xã..... tại Tờ trình số...../TTr-UBND ngày...../...../..... về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã..... đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm.....

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã....., UBND huyện/thành phố..... báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm..... đối với xã....., cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....):

1. Về hồ sơ
2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao
3. Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm *(cần nêu cụ thể: số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu, cấp có thẩm quyền quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới)*.

4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao *(cần đánh giá từng chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể)*

4.1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí *(đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí)*.

4.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

.....

6. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

.....

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

- Tổng số tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của xã đã được UBND huyện/thành phố..... thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm thẩm tra là:...../19 tiêu chí, đạt.....%.

-

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

-

-

III. KIẾN NGHỊ

1.

n.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN
CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO ĐẾN NĂM.....
đối với xã, huyện/thành phố....., tỉnh.....
(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày..... tháng.... năm 20.....
của UBND huyện/TP.....)**

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện/TP
1		1.1.			
		1.2.			
		...			
2		2.1.			
		2.2.			
		...			
...		...			

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/TP...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao năm....đối với xã....., huyện/TP....., tỉnh.....

I. Tóm tắt quá trình UBND huyện/TP tổ chức lấy ý kiến tham gia

-
-

II. Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao năm.....đối với xã.....

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện/thành phố

- Hình thức tham gia ý kiến:
- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

2. Ý kiến tham gia của các đơn vị, tổ chức khác trên địa bàn huyện/thành phố (tên đơn vị, tổ chức:

- Hình thức tham gia ý kiến:
- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn huyện/thành phố

- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND huyện/thành phố

-
-

Nơi nhận:

-
-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

MẪU BẢNG CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

(Quốc huy)	
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
<hr/>	
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH	
CÔNG NHẬN	
XÃ....., HUYỆN/ THÀNH PHỐ....., TỈNH	
<i>Đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm.....</i>	
<i>Quyết định số:...../QĐ-UBND</i> <i>Ngày...../.../...</i>	<i>....., ngày... tháng... năm...</i> CHỦ TỊCH

Yêu cầu**1. Hình thức:**

- a) Chính giữa phía trên là Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- b) Đường diềm, bên ngoài đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa văn.

2. Nội dung viết trong bảng công nhận:

- a) Dòng thứ nhất: Quốc hiệu: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 15, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.
- b) Dòng thứ hai: Tiêu ngữ: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

c) Dòng thứ ba, thứ tư: Ghi tách làm hai dòng “CHỦ TỊCH” và “ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH”(ghi tên tỉnh) được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 26 cho dòng trên và cỡ chữ 20 cho dòng dưới, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

d) Dòng thứ năm: “CÔNG NHẬN” được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 24, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

đ) Dòng thứ sáu: Ghi tên XÃ, HUYỆN/THÀNH PHỐ VÀ TỈNH được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

e) Dòng thứ bảy: “*Đạt chuẩn nông thôn mới năm.....*”, hoặc “*Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm.....*” được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

g) Phía dưới bên phải in hai dòng chữ:

- “....., ngày..... tháng..... năm.....” được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ “TimesNew Roman”, cỡ chữ 15, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

- “CHỦ TỊCH” được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

h) Phía dưới bên trái in hai dòng chữ:

- “*Quyết định số...../QĐ-UBND*”.

- “*Ngày.....tháng.....năm.....*”.

Ghi theo số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; chữ của hai dòng được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

3. Chất liệu, kích cỡ, hình nền:

a) Bảng được in trên giấy trắng định lượng 150-250 gram/m².

b) Kích thước dài 420mm, rộng 297mm, đường trang trí hoa văn dài 360mm, rộng 237mm.

c) Hình nền:

Bảng công nhận xã: sử dụng họa tiết vân mây, chính giữa là hình cánh sen cách điệu, viền xanh, khung đỏ.

Phụ lục II
CÁC MẪU HỒ SƠ XÉT, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-VPĐP ngày //2022 của VPĐP tỉnh)

MẪU HỒ SƠ CẤP HUYỆN	
Mẫu số 01a	Báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn xã nông thôn mới.
Mẫu số 01b	Báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.
Mẫu số 02	Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/TP...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

**Kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn xã nông thôn mới năm.....
của xã.....**

I. Khái quát đặc điểm tình hình

1. Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm..... (cần nêu cụ thể: số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu, cấp có thẩm quyền quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới).

2.(cần nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã; thuận lợi, khó khăn trong thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới).

II. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

III. Đánh giá công tác chỉ đạo thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí xã nông thôn mới

1. Về chỉ đạo, điều hành

2. Về truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông

b) Công tác đào tạo, tập huấn

3. Về chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn

b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn

c) Về nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân

4. Về huy động nguồn lực (từ khi xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đến thời điểm đánh giá)

Tổng kinh phí đã thực hiện: triệu đồng, trong đó:..... (cần nêu cụ thể: số kinh phí, tỷ lệ (%) của từng nguồn vốn).

IV. Kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới

1. Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã..... đã được UBND huyện/thành phố..... đánh giá không đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm đánh giá (tháng.../20...) là:...../19 tiêu chí, chiếm.....%, cụ thể (cần đánh giá từng chỉ tiêu, tiêu chí):

1.1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng đã thực hiện:

c) Đánh giá: Mức độ không đạt tiêu chí..... (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

1.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng đã thực hiện:

c) Đánh giá: Mức độ không đạt tiêu chí..... (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

2. Đánh giá tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã:

-

-

V. Kết luận (cần khẳng định rõ xã đủ điều kiện hay không đủ điều kiện đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận theo quy định)

-

-

VI. Kiến nghị

-

-

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/TP ...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ KHÔNG ĐẠT
CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NĂM.....**

của xã.....

(Kèm theo Báo cáo số...../BC-UBND

ngày... tháng ... năm 20... của UBND huyện/TP.....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá
1		1.1.		
		1.2.		
		...		
2		2.1.		
		2.2.		
		...		
...		...		

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/TP....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

**Kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao
năm..... của xã.....**

I. Khái quát đặc điểm tình hình

1. Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm..... (cần nêu cụ thể: số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu, cấp có thẩm quyền quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao).

2. (cần nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã; thuận lợi, khó khăn trong thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao).

II. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

III. Đánh giá công tác chỉ đạo thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

1. Về chỉ đạo, điều hành
2. Về truyền thông, đào tạo, tập huấn
 - a) Công tác truyền thông.
 - b) Công tác đào tạo, tập huấn.
3. Về chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân
 - a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn.
 - b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.
 - c) Về nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.
4. Về huy động nguồn lực (từ khi xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến thời điểm đánh giá)

Tổng kinh phí đã thực hiện: triệu đồng, trong đó:.....(cần nêu cụ thể: số kinh phí, tỷ lệ (%) của từng nguồn vốn).

IV. Kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

1. Tổng số tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã..... đã được UBND huyện/thành phố..... đánh giá không đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm đánh giá (tháng.../20...) là:...../19 tiêu chí, chiếm.....%, cụ thể (cần đánh giá từng chỉ tiêu, tiêu chí):

1.1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng đã thực hiện:

c) Đánh giá: Mức độ không đạt tiêu chí..... (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

1.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng đã thực hiện:

c) Đánh giá: Mức độ không đạt tiêu chí..... (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

2. Đánh giá tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã:

-

-

V. Kết luận (cần khẳng định rõ xã đủ điều kiện hay không đủ điều kiện đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận theo quy định)

-

-

VI. Kiến nghị

-

-

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/TP ...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ KHÔNG ĐẠT CHUẨN
CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM....**

của xã.....

(Kèm theo Báo cáo số...../BC-UBND

ngày ... tháng ... năm 20... của UBND huyện/TP)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá
1		1.1.		
		1.2.		
		...		
2		2.1.		
		2.2.		
		...		
...		...		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/TP...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BC-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm..... của xã.....

I. Tóm tắt quá trình UBND huyện/TP tổ chức lấy ý kiến tham gia

-
-

II. Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm..... của xã.....

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện/thành phố

- Hình thức tham gia ý kiến:
- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

2. Ý kiến tham gia của các đơn vị, tổ chức khác trên địa bàn huyện/thành phố (tên đơn vị, tổ chức:

- Hình thức tham gia ý kiến:
- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn huyện/thành phố

- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND huyện/thành phố

-
-

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)